

Số: 770 /CV-VTRI

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2026

v/v góp ý bản dự thảo Sửa đổi 1:2026 QCVN
01:2017/BCT; QCVN 02A:2020/BCT;
QCVN 08:2020/BCT

Kính gửi: Cục Hóa chất (Bộ Công Thương)

Ngày 26/05/2026, Bộ Công Thương đã ban hành dự thảo Thông tư ban hành sửa đổi Quy chuẩn Việt Nam về giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn, Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (VTRI) xin được đóng góp Góp ý các dự thảo QCVN trên như sau:

A. Góp ý bản dự thảo Sửa đổi 1:2026 QCVN 01:2017/BCT

I. Ý kiến về sửa đổi điểm 3.1.1 của bản dự thảo sửa đổi 1:2026 QCVN 01:2017/BCT

a) Về phương thức đánh giá cho hàng nhập khẩu:

Theo Phụ lục II của Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026, nguyên tắc sử dụng phương thức 1: “Phương thức 1 được sử dụng để đánh giá sự phù hợp của kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật *trong trường hợp sự phù hợp của kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa phụ thuộc cơ bản vào thiết kế sản phẩm, hàng hóa theo từng kiểu, loại.*”

Hàng dệt may rất đa dạng về chủng loại và mục đích sử dụng. Phương thức 1 có thể phù hợp trong trường hợp sản phẩm cần đánh giá hợp quy là sản phẩm vải.

Tuy nhiên phương thức 1 lại không phù hợp cho nhóm hàng quần áo hoặc sản phẩm may gia dụng khác với các lý do sau:

- Với các quy định về hàm lượng formadehyt và các amin thơm cho sản phẩm dệt may, sự phù hợp Quy chuẩn của sản phẩm dệt may chủ yếu phụ thuộc vào nguyên liệu sản xuất sản phẩm chứ không hoàn toàn từ thiết kế kiểu loại sản phẩm.
- Có thể cùng một nguyên liệu vải có rất nhiều kiểu dáng thiết kế, kiểu loại, kích cỡ sản phẩm khác nhau.
- Số lượng mẫu mã, kiểu dáng thời trang của một nhãn hàng trong một mùa thường rất nhiều, thay đổi liên tục và ít được sản xuất lặp lại.

➤ **Kiến nghị:** Để tránh sự xáo trộn và tăng đột biến chi phí đánh giá, thử nghiệm cho doanh nghiệp nếu áp dụng phương thức 1, với hàng dệt may nhập khẩu nên tiếp tục để phương thức 7, có thể kết hợp với việc quy định miễn trừ việc thử nghiệm cho các mã/kiểu loại sản phẩm nhập khẩu lặp lại từ một nhà sản xuất/nhập khẩu có kết quả đạt từ lô trước với thời gian miễn trừ thử nghiệm trong 1 năm.

Do đặc thù riêng của hàng dệt may, một lô hàng thường có nhiều mã hàng khác nhau, vì vậy nên giữ nguyên định nghĩa “lô hàng đăng ký” theo QCVN 01:2017/BCT.

b) Về phương thức đánh giá cho hàng dệt may sản xuất trong nước:

Thực tế hiện nay nhiều đơn vị sản xuất/kinh doanh, đặc biệt là các đơn vị có quy mô rất nhỏ hoặc các hộ kinh doanh, làng nghề chưa thiết lập được hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ đảm bảo cho đánh giá theo phương thức 5. Chính vì vậy cần phải có đánh giá thêm sự tác động đến các đối tượng này nếu bỏ phương thức 7 đối với hàng dệt may sản xuất trong nước.

II. Bổ sung đề xuất sửa đổi QCVN 01:2017/BCT:

1) Sửa đổi Mục (b) điểm 2.3.2 của QCVN 01:2017/BCT như sau: “*Đối với sản phẩm may: Lấy mẫu trực tiếp trên sản phẩm hoặc lấy mẫu vật liệu dệt để sản xuất các sản phẩm được cung cấp kèm theo sản phẩm*”.

2) Mục 2.2 Phương pháp thử:

Tiêu chuẩn phương pháp thử xác định hàm lượng amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may đã có phiên bản cập nhật, đề nghị sửa đổi mục 2.2.2 như sau:
2.2.2 Hàm lượng amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may được xác định theo một trong các tiêu chuẩn phương pháp thử sau:

a) *TCVN 12512-1:2018, Vật liệu dệt - Phương pháp xác định một số amin thơm giải phóng từ chất màu azo - Phần 1: Phát hiện việc sử dụng chất màu azo bằng cách chiết và không chiết xơ, và TCVN 12512-3:2018, Vật liệu dệt - Phương pháp xác định một số amin thơm giải phóng từ chất màu azo - Phần 3: Phát hiện việc sử dụng một số chất màu azo có thể giải phóng 4-aminoazobenzen, hoặc;*

b) *ISO 14362-1:2017, Textiles - Methods for determination of certain aromatic amines derived from azo colorants - Part 1: Detection of the use of certain azo colorants accessible with and without extracting the fibres, và ISO 14362-3:2017, Textiles - Methods for determination of certain aromatic amines derived from azo colorants - Part 3: Detection of the use of certain azo colorants, which may release 4-aminoazobenzene.*

III. Phụ lục III, danh mục các nhãn sinh thái,

+ Nhãn sinh thái số 3: Đề nghị bỏ nhãn ECO-Safe của Ấn Độ (Tên nhãn không chính xác, tên đúng là ECOMark và hiện nay nhãn sinh thái này quy định hàm lượng amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo không phù hợp với QCVN 01:2017/BCT);

+ Nhãn sinh thái số 4: Điều chỉnh lại tên và cập nhật biểu tượng, từ “EOKO-Tex 100”, thành “OEKO-Tex 100”; “OEKO-Tex STeP” và “OEKO-Tex MADE IN GREEN”;

+ Nhãn sinh thái số 6: Đề nghị bỏ nhãn Green Mark của Đài Loan (do giới hạn hàm lượng formaldehyt trong các nhóm sản phẩm dệt may không tương đồng với QCVN 01:2017/BCT);

+ Nhãn sinh thái số 8: Đề nghị điều chỉnh tên nhãn sinh thái "NORDIC Eco-Label" thành "Nordic Swan Ecolabel";

+ Nhãn sinh thái số 10: Đề nghị bỏ nhãn sinh thái Hà Lan, vì nhãn này hiện không còn áp dụng;

+ Nhãn sinh thái số 11: Nhãn sinh thái của Australia, đề nghị sửa “EcoLiving” thành “Good Environmental Choice Australia” và bỏ logo của “EcoLiving”, đây thực tế là một thương hiệu sản xuất.

+ Nhãn sinh thái số 12: Điều chỉnh tên và logo nhãn hiệu Blue Angel: từ “Der Blaue Engel, Oeko-Tex®” thành “BLUE ANGEL”

+ Nếu Quy chuẩn sửa đổi vẫn duy trì danh mục nhãn sinh thái Quốc gia được miễn trừ thì nên xem xét bổ sung 1 số nhãn sinh thái của một số quốc gia khác cũng đã có các bộ tiêu chí riêng cho hàng dệt may có thể tuân thủ theo quy định hợp quy của Việt Nam (Xem chi tiết trong Phụ lục gửi kèm góp ý này).

B. Đề xuất bổ sung với QCVN 02A:2020/BCT

Bổ sung thêm Phương pháp thử: TCVN 12667-4:2020 (hoàn toàn tương đương IEC 62321-4:2017) Xác định một số chất trong sản phẩm kỹ thuật điện - Phần 4: Thủy ngân trong polyme, kim loại và chất điện tử sử dụng CV-AAS, CV-AFS, ICP-OES và ICP-MS.

C. Đề xuất bổ sung với QCVN 08:2020/BCT

Mục II.2 Yêu cầu kỹ thuật, đề nghị bỏ giới hạn chì ≤ 600 ppm (do hết hiệu lực)

Mục II.3 Ghi nhãn, đề nghị cập nhật Nghị định ghi nhãn mới Nghị định 37/2026/NĐ-CP.

Phụ lục B, phương pháp xác định chì trong sơn, bổ sung thêm:

Hàm lượng chì trong sơn được xác định bằng phương pháp CPSC-CH-E1003-09.1 (nếu phương pháp này hoàn toàn tương đương về mặt kỹ thuật với phương pháp được quy định trong Phụ lục B của QCVN 08:2020/BCT) hoặc phương pháp được quy định như dưới đây:

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May kính chuyển Cục Hóa chất các ý kiến góp ý để Quý Cục xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VP

**CÔNG TY CỔ PHẦN –
VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY**





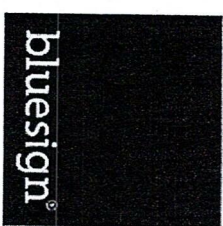







PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Thị Thái Nam

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHÃN SINH THÁI QUỐC TẾ VÀ QUỐC GIA CÓ CƠ BỘ TIÊU CHÍ CỤ THỂ CHO RIÊNG NHÓM HÀNG DỆT MAY

(Kèm theo công văn số: **TT/O/CT-VTRI** ngày 05/06/2026 của Công ty Cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May)

TT	Tên nhãn	Đơn vị quản lý	Khu vực áp dụng	Phạm vi áp dụng	Tiêu chí Quy định chính	Website
B. Các nhãn sinh được áp dụng toàn cầu hoặc khu vực						
1.	OEKO-TEX	OEKO-TEX Association	Toàn cầu	An toàn hóa chất cho sản phẩm dệt may	Là bộ tiêu chuẩn riêng cho sản phẩm dệt may, bao gồm các nội dung quy định về Giới hạn các chất nguy hiểm theo các nhóm rủi ro; thử nghiệm các sản phẩm thành phẩm trong phòng thí nghiệm,	www.oeko-tex.com
				Sản xuất dệt may bền vững (chứng nhận nhà máy/quy trình)	Là bộ tiêu chuẩn riêng cho sản phẩm dệt may Các nội dung của tiêu chuẩn Standard 100 cho sản phẩm + các nội dung đánh giá chứng nhận tại nơi sản xuất (STeP) và truy xuất nguồn gốc	
				Sản phẩm + truy xuất chuỗi cung ứng và sản xuất bền vững	Là bộ tiêu chuẩn riêng cho sản xuất sản phẩm dệt may, gồm các yêu cầu nghiêm ngặt về hóa chất đầu vào, quản lý nhà máy: hiệu quả sử dụng tài nguyên như tiêu thụ nước/năng lượng, quản lý chất thải, đảm bảo an toàn người lao động và môi trường; an toàn hóa chất trên sản phẩm. Tiêu chuẩn quy định đánh giá cho toàn bộ chuỗi cung ứng dệt may từ hóa chất trong sản xuất dệt may đến, vải, phụ kiện may, sản phẩm hoàn thiện.	
	OEKO-TEX Standard 100  STANDARD 100					
	OEKO-TEX STeP  OEKO-TEX Made in Green					
	MADE IN GREEN  OEKO TEX 					
2.	Bluesign® 	Bluesign Technologies AG	Toàn cầu	Được áp dụng nhiều trong sản xuất hóa chất cho dệt may, các sản phẩm dệt may kỹ thuật, đồ thể thao, áo khoác ngoài, các thiết bị và dụng cụ dệt may ngoài trời.		www.bluesign.com

TT	Tên nhãn		Đơn vị quản lý	Khu vực áp dụng	Phạm vi áp dụng	Tiêu chí Quy định chính	Website
3.	EU Ecolabel		European Commission	Liên minh châu Âu	Nhãn EU Ecolabel áp dụng cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may.	Thông qua bộ tiêu chí thiết kế riêng cho hàng dệt may, nhãn sinh thái EU Ecolabel quy định các nội dung kiểm soát an toàn sản phẩm dệt may và giảm thiểu tác động môi trường, trách nhiệm xã hội trong suốt vòng đời sản phẩm từ sản xuất nguyên liệu đầu vào như hóa chất, xơ, sợi cho đến thành phẩm hoàn thiện để bán cho người tiêu dùng và loại bỏ. EU dự kiến chuyển bộ tiêu chí nhãn sinh thái EU thành quy định bắt buộc và tích hợp vào hệ chiếu kỹ thuật số cho hàng dệt may.	ec.europa.eu/environment/ecolabel
4.	Nordic Swan Ecolabel		Nordic Ecolabelling	Nhãn sinh thái chính thức của khu vực Bắc Âu	Chứng nhận về sinh thái cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Nhãn sinh thái Bắc Âu có bộ tiêu chí riêng cho sản xuất hàng dệt may tương tự như nhãn sinh thái EU, áp dụng đánh giá toàn bộ vòng đời sản phẩm bao gồm: Tác động môi trường và khí hậu, kinh tế tuần hoàn, kiểm soát hóa chất độc hại, độ bền sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội. Các tiêu chí của nhãn này khắt khe hơn nhiều so với nhãn sinh thái EU.	www.nordic-ecolabel.org
5.	Global Organic Textile Standard (GOTS)		Global Standard gemeinnützige GmbH	Toàn cầu	Là tiêu chuẩn riêng cho hàng dệt may làm từ xơ hữu cơ	Là một tiêu chuẩn toàn diện cho dệt may hữu cơ. GOTS không chỉ xác minh hàm lượng xơ hữu cơ, mà còn quy định kiểm soát cho toàn bộ chuỗi sản xuất về: an toàn hóa chất trong xử lý dệt, giảm thiểu tác động môi trường, chỉ tiêu tồn dư hóa chất độc hại trên sản phẩm, độ bền sản phẩm, đặc tính sử dụng, truy xuất nguồn gốc, điều kiện lao động, nhân quyền, trách nhiệm xã hội và ghi nhãn sản phẩm.	www.global-standard.org
B. Nhãn sinh thái quốc gia							
6.	Blue Angel		Chính phủ liên bang Đức	Đức	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Có bộ tiêu chí riêng cho sản xuất sản phẩm dệt may bao phủ toàn bộ vòng đời sản phẩm, từ nguồn gốc xơ, sợi, sản xuất hóa chất, đến sản phẩm cuối cùng. Blue Angel là nhãn nhận diện sản phẩm có tiêu chuẩn môi trường cao trong sản xuất, cải thiện an toàn lao động và điều kiện xã hội, kiểm soát nghiêm ngặt hóa chất nguy hại trong sản phẩm cuối cùng, kiểm chứng độ phù hợp/độ bền sử dụng và khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế hoặc vật liệu dư.	www.blauer-engel.de

TT	Tên nhãn	Đơn vị quản lý	Khu vực áp dụng	Phạm vi áp dụng	Tiêu chí Quy định chính	Website
7.	Korea Eco-Label	Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI)	Hàn Quốc	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Có bộ tiêu chí riêng cho nhóm hàng dệt may như Quần áo, vải, đồ giũ, giày dép, túi, bao gồm các Tiêu chí về hiệu suất môi trường, giảm phát thải, hạn chế hóa chất độc hại, tiêu chí chất lượng và tính năng sử dụng, ghi nhãn.	www.keiti.or.kr
8.	Singapore Green Label (SGLS)	Singapore Environment Council	Singapore	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Có bộ tiêu chí riêng cho nhóm hàng dệt may, bao gồm các tiêu chí về môi trường theo tiêu chuẩn ISO, tuân thủ Công ước lao động Quốc tế ILO, yêu cầu sản xuất sạch hơn; cấm sử dụng thuốc nhuộm azo có thể giải phóng amin thơm gây ung thư thuộc nhóm gây ung thư, thuốc nhuộm phân tán gây mất cảm, một số chất chống cháy, APEOs, EDTA/DTPA và amiant; giới hạn hóa chất trên sản phẩm như pH, formaldehyde, kim loại nặng chelat xuất, Cr(VI), tổng Pb/Cd trong sản phẩm coating/in phủ, chlorophenols, organotin, chlorobenzenes/chlorotoluenes, phthalates, PAHs, PFOA, PFOS, AP/APEOs và dimethyl fumarate. Tiêu chuẩn quy định xem xét đánh giá theo toàn bộ vòng đời sản phẩm từ sợi, vải và sản phẩm may mặc/đồ dùng làm từ nguyên liệu xơ tự nhiên hoặc xơ hóa học, bao bì đóng gói.	sgls.secc.org.sg
9.	China Environmental Labelling (China Ecolabel/CEC)	Bộ Môi trường và sinh thái Trung Quốc-MEE (China)	China	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may		www.mee.gov.cn
10.	Thai Green Label	Thailand Environment Institute (TEI)	Thailand	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Thai Green Label có bộ tiêu chí riêng cho dệt may gồm: Tiêu chí tác động môi trường và tài nguyên. các tiêu chí về an toàn/chất lượng nền theo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tùy nhóm sản phẩm. Cụ thể các tiêu chí về hóa chất bao gồm các quy định giới hạn formaldehyt, các amin thơm gây ung thư từ thuốc nhuộm azo, kim loại nặng có thể chelat, chlorinated phenols, phthalates trong vải in và vật liệu trang trí nhựa/foam; cấm chất tẩy trắng gốc clo, chất mang được halogen hóa (halogenated) trong nhuộm polyester; một số chất chống cháy như PBB, PBDE, TRIS, TEPA và các	https://greenlabel.tei.or.th

TT	Tên nhãn	Đơn vị quản lý	Khu vực áp dụng	Phạm vi áp dụng	Tiêu chí Quy định chính	Website
11.	Good Environment al Choice Australia (GECA)	Tổ chức GECA	Australia	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	parafin được clo hóa (chlorinated paraffins), kim loại nặng trong phụ kiện trang trí và bao bì, không được sử dụng xơ amiăng Tiêu chí áp dụng cho sản phẩm dệt may và bao bì đóng gói. Có bộ tiêu chí riêng cho nhóm hàng dệt may, áp dụng cho hàng dệt may, vải, sợi và một số sản phẩm da. Đây là nhãn sinh thái có cách tiếp cận theo vòng đời sản phẩm với các yêu cầu về môi trường, hạn chế hóa chất độc hại, an toàn sức khỏe con người, chất lượng sử dụng và trách nhiệm xã hội. Các hạn chế hóa chất được quy định cho các chất: formaldehyt, các amin gây ung thư từ thuốc nhuộm azo, kim loại nặng, thuốc nhuộm gây mẫn cảm, thuốc trừ sâu...	www.geca.org.au
12.	Eco Mark (Nhật Bản)	Japan Environment Association	Nhật Bản	Nhãn sinh thái quốc gia, chứng nhận cho nhiều nhóm sản phẩm trong đó có hàng dệt may	Đối với dệt may, Eco Mark có hệ tiêu chí riêng Các tiêu chí này phản ánh cách tiếp cận vòng đời của Nhật Bản, tập trung vào giảm tác động môi trường, thúc đẩy sử dụng vật liệu tái chế, vật liệu sinh học, cơ chế thu hồi/tái chế sau sử dụng, kiểm soát chất nguy hại trên sản phẩm trong đó có tiêu chí về formaldehyt, cá amin thơm, thuốc nhuộm phân tán gây dị ứng, thuốc trừ sâu, chlromium, phthalat, các chất chống cháy, PFAS, các chất chống mốc...), và bảo đảm sự phù hợp với hệ thống mua sắm xanh của Nhật Bản.	https://www.ecomark.jp/